

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021 và văn bản số 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

Xét văn bản số 264/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 22/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Tờ trình số 1573/TTr-UBND ngày 18/12/2020 của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt báo cáo chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai.

2. Nhóm dự án, loại công trình: Dự án hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

5. Chủ đầu tư (dự kiến): Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai.

6. Địa điểm thực hiện: Xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 32 tỷ đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (dự kiến nguồn tiền sử dụng đất).

9. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước.

11. Quy mô đầu tư dự kiến (quy mô cụ thể sẽ được xác định trong giai đoạn lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình):

Công trình sử dụng lại hệ thống xử lý nước và hệ thống ống nhánh cung cấp nước tại khu trung tâm, trong đó đầu tư bổ sung các hạng mục sau:

- Xây dựng trạm nước thô: Xây dựng mới trạm bơm nước thô khai thác nước sông Sê San công suất 3.200 m³/ngày đêm. Trong giai đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị cho công

suất 1.600 m³/ngày đêm, bao gồm 2 tổ máy bơm (01 máy bơm hoạt động, 01 máy bơm dự phòng).

- Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô chiều dài khoảng 9,2km dẫn nước về trạm xử lý nước hiện hữu với công suất đường ống 3.200 m³/ngày đêm.

- Xây dựng trạm biến áp 3P-22/0,4 kV và khoảng 7,6 km đường dây trung thế để cấp điện tại trạm bơm cấp 1 và chiếu sáng bảo vệ.

- Xây dựng mới bể chứa nước sạch 600m³.

- Hoàn chỉnh các hạng mục phụ trợ khác.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:

1. UBND tỉnh có văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

2. Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai có Tờ trình số 1573/TTr-BQLKKT ngày 18/12/2020 đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh) đã tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan và tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn tại báo cáo số 264/BC-SKHĐT ngày 22/12/2020;

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO:

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
2. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3. Các văn bản khác có liên quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đ/c CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, TC, XD;
- Ban quản lý khu kinh tế tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Kpă Thuyên

UBND TỈNH GIA LAI
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH GIA LAI

-----00-----

HỒ SƠ TÀI LIỆU

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, MỞ RỘNG HỆ THỐNG CẤP
NƯỚC KHU KINH TẾ CỦA KHẨU QUỐC TẾ LỆ THANH,
TỈNH GIA LAI

ĐƠN VỊ LẬP BCĐXCTĐT:
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH GIA LAI

NĂM 2021

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Số: 264 /SKHĐT-DTTĐ&GSĐT
v/v đề nghị trình chủ trương đầu tư dự
án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước
Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ
Thanh, tỉnh Gia Lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 22 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm A và giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do UBND tỉnh Gia Lai quản lý;

Căn cứ văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp hồ sơ chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai làm cơ sở để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định:

1. Tên dự án: Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
5. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 32 tỷ đồng.
7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách địa phương (dự kiến nguồn tiền sử dụng đất).
8. Ngành, lĩnh vực chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Công trình hạ tầng kỹ thuật.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2021.
10. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư công
11. Quy mô đầu tư (dự kiến): Công trình sử dụng lại hệ thống xử lý nước đã được đầu tư xây dựng và hệ thống tuyến ống nhánh cung cấp nước tại khu trung tâm. Đầu tư bổ sung một số hạng mục sau:

- Xây dựng trạm nước thô:Xây dựng mới trạm bơm nước thô khai thác nước sông Sê San công suất 3.200 m³/ngày đêm. Trong giai đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị cho công suất 1.600m³/ngày đêm, bao gồm 2 tổ máy bơm (01 máy bơm hoạt động, 01 máy bơm dự phòng).

- Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô chiều dài 9,2km dẫn nước về trạm xử lý nước hiện hữu với công suất đường ống 3.200 m³/ngày đêm.

- Xây dựng trạm biến áp 3P-22/0,4 kV và 7,6km đường dây trung thế để cấp điện tại trạm bơm cấp 1 và chiều sáng bảo vệ.

- Xây dựng mới bể chứa nước sạch 600m³.

- Hoàn chỉnh các hạng mục phụ trợ khác.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tinh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư dự án trên để các đơn vị liên quan triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Hội đồng thẩm định;
- Lưu VT-ĐT,ĐTTĐGSĐT (hungtm).

GIÁM ĐỐC



Hồ Phước Thành

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được tờ trình số 1431/TTr-BQLKKT ngày 24/11/2020 của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan có liên quan, Sở báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH:

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai số 1432/BC-BQLKKT ngày 24/11/2020.

2. Tờ trình số 1431/TTr-BQLKKT ngày 24/11/2020 của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH:

1. Luật Đầu tư công 2019;

2. Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn nhóm A và giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do UBND tỉnh Gia Lai quản lý;

4. Căn cứ văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH:

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Xây dựng văn bản số 2101/SXD-QLCL ngày 01/12/2020; sở Tài chính văn bản số 3092/STC-ĐT ngày 09/12/2020; sở Tài nguyên Môi trường văn bản số 4415/STMT-QHĐĐ ngày 30/11/2020.

3. Hình thức thẩm định: Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN CẢI TẠO, MỞ RỘNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC KHU KINH TẾ CỦA KHẨU QUỐC TẾ LỆ THANH, TỈNH GIA LAI

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SƠ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN CẢI TẠO, MỞ RỘNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC KHU KINH TẾ CỦA KHẨU QUỐC TẾ LỆ THANH, TỈNH GIA LAI

1. Tên dự án: Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh, tỉnh Gia Lai.

2. Dự án nhóm: Nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 32 tỷ đồng.

7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách địa phương (dự kiến nguồn tiền sử dụng đất).

8. Ngành, lĩnh vực chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Công trình hạ tầng kỹ thuật.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

10. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư công.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH:

Sở Xây dựng, sở Tài chính, sở Tài nguyên Môi trường cơ bản thống nhất về chủ trương đầu tư dự án, một số nội dung tham gia chi tiết đề nghị Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai hoàn chỉnh hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư theo đúng quy định.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SƠ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ:

1. Sự cần thiết đầu tư, hiệu quả đầu tư dự án: Vài năm gần đây do biến đổi khí hậu nên lưu lượng nước từ thượng nguồn chảy về rất ít, nguồn nước thô lấy tại suối Ia Krel hiện tại không đáp ứng được lưu lượng khai thác của nhà máy, nước suối đục, hàm lượng chất hữu cơ cao vào mùa mưa nên việc đầu tư xây dựng trạm bơm lấy nguồn nước thô từ sông Sê San là cần thiết nhằm đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước, đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng tăng của khu vực cửa khẩu, đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ cửa khẩu được nâng cao, điều kiện làm việc và sinh sống của người dân và doanh nghiệp. Nhằm mục tiêu cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống và môi trường cho cộng đồng dân cư biên giới, bảo đảm về chính trị và quốc phòng, an ninh khu vực biên giới cũng như góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Nội dung hồ sơ trình thẩm định phù hợp theo quy định của Luật Đầu tư công; Nghị định số

40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực: Phù hợp với quy hoạch Khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C: Dự án hạ tầng kỹ thuật, có tổng mức đầu tư 32 tỷ đồng theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019 dự án thuộc nhóm C.

5. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng vị trí lấy nước ổn định về chất lượng và lưu lượng cung cấp cho nhà máy xử lý nước. Đảm bảo tính ổn định, bền vững về lâu dài cho hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh với trọng tâm là giải quyết vấn đề cấp bách về nhu cầu nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất

6. Quy mô công trình (dự kiến): Công trình sử dụng lại hệ thống xử lý nước đã được đầu tư xây dựng và hệ thống tuyến ống nhánh cung cấp nước tại khu trung tâm. Đầu tư bổ sung một số hạng mục sau:

- Xây dựng trạm nước thô: Xây dựng mới trạm bơm nước thô khai thác nước sông Sê San công suất 3.200 m³/ngày đêm. Trong giai đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị cho công suất 1.600 m³/ngày đêm, bao gồm 2 tổ máy bơm (01 máy bơm hoạt động, 01 máy bơm dự phòng).

- Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô chiều dài 9,2km dẫn nước về trạm xử lý nước hiện hữu với công suất đường ống 3.200 m³/ngày đêm.

- Xây dựng trạm biến áp 3P-22/0,4 kV và 7,6 km đường dây trung thế để cấp điện tại trạm bơm cấp 1 và chiếu sáng bảo vệ.

- Xây dựng mới bể chứa nước sạch 600m³.

- Hoàn chỉnh các hạng mục phụ trợ khác.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện: Dự án năm 2021 chuẩn bị đầu tư, thẩm định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công và triển khai thi công.

8. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và dự kiến bố trí vốn: Dự án có tổng mức đầu tư 32 tỷ đồng, đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương, dự kiến năm 2021 bố trí cho dự án: 32 tỷ đồng.

9. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Dự án xây dựng công trình đi vào hoạt động sẽ đảm bảo nhu cầu cấp thiết về sử dụng nước của cư dân biên giới và các nhà đầu tư; là cơ sở để hình thành Khu đô thị biên giới, là trung tâm giao lưu phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ, công nghiệp. Thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư các dự án chế biến sâu vào Khu kinh tế cửa khẩu. Sự phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu có ý nghĩa quan trọng, tác động rất lớn đến quá trình phát triển của tỉnh Gia Lai cả về kinh tế - xã hội, môi trường và Quốc phòng - an ninh.

IV. KẾT LUẬN:

Dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo sau khi hoàn thiện hồ sơ theo các ý kiến thẩm định nêu trên.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư dự án, đề nghị Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai xem xét báo cáo UBND tỉnh để triển khai các bước phê duyệt chủ trương đầu tư đúng các quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐTTĐGSĐT (Hungtm).

GIÁM ĐỐC



Hồ Phước Thành



Ký bởi: Sở Tài nguyên
và Môi trường
Email: stnmt@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 01/12/2020
09:10:01 - 07:00

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 445 /STNMT-QHĐĐ

V/v tham gia ý kiến hồ sơ chủ trương đầu tư dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 30 tháng 11 năm 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 2725/SKHĐT-TĐ&GSĐT ngày 26/11/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến hồ sơ chủ trương đầu tư dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh.

Sau khi xem xét hồ sơ; Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai làm chủ đầu tư (với diện tích 0,031 ha tại xã Ia Dom, huyện Đức Cơ) đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Nghị quyết số 232/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 và thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Nghị quyết số 233/NQ-HĐND ngày 09/7/2020.

2. Căn cứ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của các Sở, ngành và địa phương có liên quan về sự phù hợp của dự án nói trên đối với các quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./. *ne*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ;
- Lưu VT, QHĐĐ.

GIÁM ĐỐC



Phạm Duy Du

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3092/STC-ĐT

Về việc tham gia ý kiến thẩm định
báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư,
nguồn vốn và khả năng cân đối vốn
các dự án đầu tư công dự kiến khởi
công mới năm 2021.

Gia Lai, ngày 09 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ văn bản số 2725/SKHĐT-TĐ&GSĐT ngày 26/11/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc ý kiến tham gia Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh; Văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021.

Sau khi xem xét nội dung hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh và một số văn bản có liên quan, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Theo Tờ trình số 207/TTr-BCS ngày 19/11/2020 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 gửi Ban thường vụ Tỉnh ủy; Tờ trình số 2356/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh gửi Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ 16.

Dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh có tổng mức đầu tư 32 tỷ đồng được UBND tỉnh dự kiến bố trí từ nguồn tiền sử dụng đất của tỉnh đầu tư, trong kế hoạch trung hạn 2021-2025; Năm 2021: bố trí cho dự án 32 tỷ đồng.

Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của dự án, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đề xuất nguồn vốn bố trí cho dự án là Ngân sách địa phương. Đề nghị Chủ đầu tư bổ sung cụ thể nguồn vốn bố trí cho dự án là nguồn sử dụng đất cho phù hợp với nội dung Tờ trình số 2356/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh gửi Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ 16.

Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2021 dự kiến 550 tỷ đồng được thu từ danh mục của 4 dự án kêu gọi đầu tư (Dự án khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp: 226 tỷ đồng; Dự án khu đô thị cầu sắt: 100 tỷ đồng; Khu tháp đôi Trường Chinh: 200 tỷ đồng; dự án khu phức hợp nhà hàng tiệc cưới: 24 tỷ đồng). Số dự kiến thu của 4 dự án này dùng để đầu tư cho 29 dự án dự kiến bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2021 với tổng số kinh phí là 550 tỷ đồng, trong đó có bố trí cho dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh 32 tỷ đồng.

Do đó, để có nguồn thu sử dụng đất bố trí cho dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh khi cấp có thẩm quyền phân bổ vốn trong năm 2021, tránh tình trạng nguồn thu không đảm bảo bố trí cho dự án, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh sớm triển khai 4 dự án kêu gọi đầu tư để đảm bảo nguồn thu như dự kiến. Đồng thời, có kế hoạch sớm triển khai các dự án kêu gọi đầu tư còn lại để đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất đủ bố trí vốn cho cả giai đoạn 2021-2025 là 3.430 tỷ đồng.

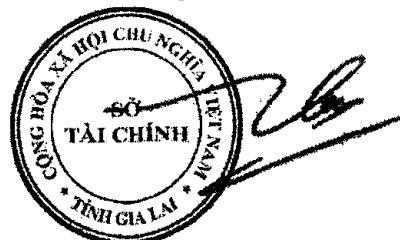
Các nội dung khác: các Sở, ngành liên quan kiểm tra, báo cáo đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính, đề nghị Sở Kế hoạch & Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và các PGĐ;
- BQL Khu kinh tế tỉnh;
- Lưu VT, TCĐT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Dũng

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ XÂY DỰNG

Số: 2101/SXD-QLCL

V/v tham gia ý kiến chủ trương đầu
tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống
cấp nước Khu kinh tế Cửa khẩu
quốc tế Lệ Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 01 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 2725/SKHĐT-TĐ&GSĐT ngày 26/11/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc ý kiến tham gia Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

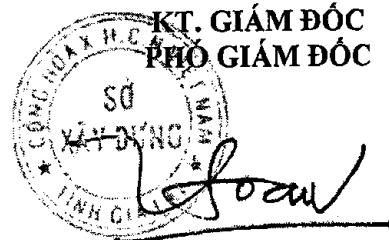
Sau khi nghiên cứu, xem xét nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh cơ bản phù hợp theo các ý kiến của Sở Xây dựng tại Văn bản số 235/SXD-QLCL ngày 18/02/2020 về việc tham gia ý kiến chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, Văn bản số 765/SXD-QLCL ngày 24/4/2020 về việc rà soát quy mô công suất và tổng mức đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, Văn bản số 792/SXD-QLCL ngày 28/4/2020 về việc chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh (có *văn bản kèm theo*).

Trên đây là ý kiến của Sở Xây dựng, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, QLCL.



Lý Tân Toàn

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ XÂY DỰNG

Số: 235/SXD-QLCL

V/v tham gia ý kiến chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 18 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 237/SKHDT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 11/02/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc ý kiến tham gia Chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

Sau khi nghiên cứu, xem xét nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành, Sở Xây dựng một số ý kiến sau:

1. Về mục tiêu đầu tư: Thông nhất về mục tiêu theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

2. Về quy hoạch: Trạm xử lý nước phù hợp với quy hoạch Khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 14/7/2009. Riêng trạm bơm nước thô khai thác nước từ sông Sê San, đề nghị Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai làm việc với các cơ quan chức năng về đủ điều kiện để khai thác nước mặt.

3. Về giải pháp thiết kế, giải pháp kỹ thuật công trình và quy mô đầu tư:

- Báo cáo chủ trương cần nêu rõ nhu cầu cấp nước, số hộ dân sử dụng nước, diện tích đất khu công nghiệp, khả năng cung cấp nước hiện tại và đánh giá hiệu quả đầu tư hiện trạng mới sửa chữa, cải tạo năm 2019 (trạm xử lý nước công suất hệ thống lắng lọc $1.000^3/\text{ng}.đêm$), từ đó mới có cơ sở để tính toán nhu cầu cấp nước hiện tại và nhu cầu cấp nước đến năm 2030 và xem xét quy mô phù hợp với định hướng quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh đến năm 2045 (đang lập quy hoạch).

- Xem xét, tính toán lại nhu cầu sử dụng nước nên phân kỳ đầu tư trước mắt xây dựng mới trạm bơm nước thô khai thác nước từ sông Sê San, xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô với công suất $4.000^3/\text{ng}.đêm$. Riêng trạm xử lý nước hiệu hữu mới đầu tư cải tạo năm 2019, đề nghị Ban quản lý khu kinh tế tính toán kiểm tra công suất nếu đủ cung cấp nước cho các hộ dân, cấp nước cho Khu công nghiệp từ năm 2020 - 2025, thì đầu tư giai đoạn sau để tránh lãng phí.

4. Sự phù hợp với chi phí xây dựng:

- Tổng mức đầu tư xây dựng lập chưa có cơ sở, vì vậy không có cơ sở để đánh giá phù hợp của tổng mức đầu tư.

- Đề nghị chủ đầu tư căn cứ quy định tại Điều 4, Điều 5, Chương II, Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và trên cơ sở quy mô đã lựa chọn để tính tổng mức đầu tư cho phù hợp, kiểm tra, khảo sát hiện trạng để dự kiến được kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có), tránh trường hợp phải điều chỉnh tổng mức đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

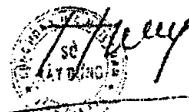
5. Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành: Hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chưa có cơ sở để đánh giá việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành.

6. Các nội dung khác: Đề nghị Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường để thỏa thuận nguồn cấp nước theo đúng quy định và trong quá trình triển khai dự án phải làm thủ tục cấp giấy phép khai thác sử dụng nước mặt theo quy định của Luật Tài Nguyên.

Trên đây là nội dung tham gia ý kiến của Sở Xây dựng, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLCL.

Sở Xây
GIÁM ĐỐC  Tỉnh Gia
Lai
18.02.2020
10:59:21
Đỗ Việt Hưng +07:00

Gia Lai, ngày 24 tháng 4 năm 2020

V/v rà soát quy mô công suất và tổng
mức đầu tư Dự án cải tạo, mở rộng
hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa
quốc tế khẩu Lệ Thanh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện Văn bản số 1226/VP-CNXD ngày 14/4/2020 của Văn phòng
UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước
Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

Ngày 22/4/2020, Sở Xây dựng đã tổ chức buổi làm việc và kiểm tra thực tế
tại Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh cùng với các Sở Kế hoạch và Đầu tư,
Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và UBND huyện Đức Cơ để xác định lại quy mô và
tổng mức đầu tư Dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa
quốc tế khẩu Lệ Thanh theo yêu cầu của UBND tỉnh (*có biên bản cuộc họp kèm theo*).

Trên cơ sở kiểm tra hiện trạng và ý kiến tham gia của các sở, ngành, Ban
Quản lý Khu kinh tế đã có Báo cáo số 520/BC-BQLKKT ngày 24/4/2020 làm rõ
về nhu cầu, hiện trạng, định hướng đến năm 2030 để xác định lại quy mô công
suất và tổng mức đầu tư Dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế
cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh một số
nội dung như sau:

1. Về hệ thống cấp nước đang sử dụng:

- Năm 2008, đầu tư xây dựng nhà máy nước với quy mô gồm: Trạm bơm
cấp 1 (nguồn lấy nước từ suối Ia Krel) và nhà máy xử lý nước (trạm bơm cấp 2)
công suất $800\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ cung cấp nước sạch cho Khu trung tâm Khu kinh tế
cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

- Năm 2019, Trạm cấp nước (trạm bơm cấp 2) được lắp đặt hệ thống lắng,
lọc với công suất $1.000\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (thay thế hệ thống lắng lọc cũ). Tuy nhiên
theo báo cáo của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, hiện nay nguồn nước thô lấy từ
suối Ia Krel không đảm bảo lưu lượng cho nhà máy hoạt động, về mùa khô nguồn
nước cạn nên trữ lượng nước không đủ cung cấp.

2. Về nhu cầu dùng nước hiện tại (năm 2020):

- Theo thống kê của Ban Quản lý Khu kinh tế, tổng số hộ dùng nước tại khu
vực là 200 hộ, với trung bình 4 khẩu/hộ, số người dùng nước là 800 người; số
lượng cán bộ làm việc trong các cơ quan quản lý hành chính, văn hóa, giáo dục,
quốc phòng, an ninh khoảng 300 người; lực lượng lao động thường xuyên tại các

nha máy khoảng 300 người; số lao động thời vụ làm việc cho các doanh nghiệp khoảng 1.600 người; số dân tạm trú dưới 6 tháng quy đổi về dân số đô thị là 1.667 người; tổng dân số sử dụng nước tương đương 4.667 người. Theo tiêu chuẩn dùng nước, tổng nhu cầu dùng nước cho sinh hoạt: $420\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Nhu cầu nước phục vụ công cộng và thương mại, dịch vụ (20% nước sinh hoạt): $84\text{m}^3/\text{ngày đêm}$;

- Tổng nhu cầu nước hiện tại $632\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (bao gồm thất thoát, dự phòng 14%, nước dùng cho bản thân nhà máy 10% lưu lượng trung bình; chưa bao gồm nhu cầu sử dụng nước của nhà máy, vì hiện nay trạm bơm cấp 2 chưa cấp nước sản xuất).

3. Về dự kiến định hướng phát triển đến năm 2030:

- Tổng dân số tính toán đến năm 2030: 4.804 người, tăng 137 người so với năm 2020 (chỉ tính tăng dân số tự nhiên); tổng nhu cầu nước cho sinh hoạt $432,6\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$

- Nhu cầu nước phục vụ công cộng và thương mại, dịch vụ (20% nước sinh hoạt): $86,4\text{m}^3/\text{ngày đêm}$;

- Nhu cầu nước phục vụ cho khu công nghiệp: $2.109,4\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (tính cho diện tích lấp đầy Khu Công nghiệp theo quy hoạch chung đến năm 2030 là $131,17\text{ha} \times 80\% = 104,9\text{ha}$, lưu lượng $22\text{ m}^3/\text{ha}$)

- Tổng nhu cầu nước đến năm 2030: $3.180\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (bao gồm thất thoát, dự phòng 14%, nước dùng cho bản thân nhà máy 10% lưu lượng trung bình).

4. Đề xuất quy mô công suất và tổng mức đầu tư: Từ những nội dung về dân số, nhu cầu sử dụng nước hiện nay và định hướng phát triển đến năm 2030, Sở Xây dựng đề xuất UBND tỉnh như sau:

4.1. Về quy mô:

a) Giai đoạn 1: Đầu tư xây dựng trạm bơm cấp 1, tuyến ống nước thô (công suất $3.200\text{m}^3/\text{giờ}$), cụ thể:

- Xây dựng trạm bơm nước thô khai thác sông Sê San công suất: $3.200\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Trong giai đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị cho công suất 1.600m^3 và 02 tổ máy (trong đó: 01 tổ hoạt động và 01 tổ máy dự phòng).

- Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô chiều dài khoảng 9,1Km dẫn nước về trạm xử lý nước hiện hữu với công suất của đường ống $3.200\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Xây dựng trạm biến áp 3P-22/0,4 kV đường dây trung thế để cấp điện tại trạm bơm cấp 1.

- Xây dựng bể chứa nước sạch 600m^3 tại trạm xử lý nước (trạm bơm cấp 2) và các hạng mục phụ trợ khác tại trạm bơm cấp 2.

b) Giai đoạn 2: Tiếp tục đánh giá nhu cầu sử dụng nước để làm cơ sở đề xuất đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục tại trạm bơm cấp 2 đạt công suất cả hệ thống là 3.200m³/ngày đêm.

4.2. Về tổng mức đầu tư dự kiến của dự án: 32,554 tỷ đồng, đầu tư cho giai đoạn 1 của dự án (*có khái toán của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh kèm theo*).

Trên đây là nội dung báo cáo của Sở Xây dựng, kính trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
Sở Xây dựng
Tỉnh Gia Lai
24.04.2020
16:32:17
+07:00



Trịnh Văn Sang

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ XÂY DỰNG

Số: 792/SXD-QLCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 28 tháng 4 năm 2020

V/v chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh

Kính gửi: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai

Thực hiện Văn bản số 1226/VP-CNXD ngày 14/4/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

Ngày 22/4/2020, Sở Xây dựng đã tổ chức buổi làm việc và kiểm tra thực tế tại Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh cùng với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và UBND huyện Đức Cơ để xác định lại quy mô và tổng mức đầu tư Dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh theo yêu cầu của UBND tỉnh (*có biên bản cuộc họp kèm theo*).

Qua kiểm tra hiện trạng và ý kiến tham gia của các sở, ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế đã có Báo cáo số 520/BC-BQLKKT ngày 24/4/2020 về hiện trạng, nhu cầu, công suất định hướng đến năm 2030 của Dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Trên cơ sở đó, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về hệ thống cấp nước đang sử dụng:

- Năm 2008, đầu tư xây dựng nhà máy nước với quy mô gồm: Trạm bơm cấp 1 (nguồn lấy nước từ suối Ia Krel) và nhà máy xử lý nước (trạm bơm cấp 2) công suất 800 m³/ngày đêm cung cấp nước sạch cho Khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

- Năm 2019, Trạm cấp nước (trạm bơm cấp 2) được lắp đặt hệ thống lăng, lọc với công suất 1.000m³/ngày đêm (thay thế hệ thống lăng lọc cũ). Tuy nhiên theo báo cáo của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, hiện nay nguồn nước thô lấy từ suối Ia Krel không đảm bảo lưu lượng cho nhà máy hoạt động, về mùa khô nguồn nước cạn nên trữ lượng nước không đủ cung cấp.

2. Về nhu cầu dùng nước hiện tại (năm 2020):

- Theo thống kê của Ban Quản lý Khu kinh tế, tổng số hộ dùng nước tại khu vực là 200 hộ, với trung bình 4 khẩu/hộ, số người dùng nước là 800 người; số lượng cán bộ làm việc trong các cơ quan quản lý hành chính, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh khoảng 300 người; lực lượng lao động thường xuyên tại các nhà máy khoảng 300 người; số lao động thời vụ làm việc cho các doanh

nghiệp khoảng 1.600 người; số dân tạm trú dưới 6 tháng quy đổi về dân số đô thị là 1.667 người; tổng dân số sử dụng nước tương đương 4.667 người. Theo tiêu chuẩn dùng nước, tổng nhu cầu dùng nước cho sinh hoạt: 420m³/ngày đêm.

- Nhu cầu nước phục vụ công cộng và thương mại, dịch vụ (20% nước sinh hoạt): 84m³/ngày đêm;

- Tổng nhu cầu nước hiện tại 632 m³/ngày đêm (bao gồm thất thoát, dự phòng 14%, nước dùng cho bản thân nhà máy 10% lưu lượng trung bình; chưa bao gồm nhu cầu sử dụng nước của nhà máy, vì hiện nay trạm bơm cấp 2 chưa cấp nước sản xuất).

3. Về dự kiến định hướng phát triển đến năm 2030:

- Tổng dân số tính toán đến năm 2030: 4.804 người, tăng 137 người so với năm 2020 (chi tính tăng dân số tự nhiên); tổng nhu cầu nước cho sinh hoạt 432,6 m³/ngày đêm

- Nhu cầu nước phục vụ công cộng và thương mại, dịch vụ (20% nước sinh hoạt): 86,4m³/ngày đêm;

- Nhu cầu nước phục vụ cho khu công nghiệp: 2.109,4 m³/ngày.đêm (tính cho diện tích lấp đầy Khu Công nghiệp theo quy hoạch chung đến năm 2030 là 131,17ha x 80% = 104,9ha, lưu lượng 22 m³/ha)

- Tổng nhu cầu nước đến năm 2030: 3.180 m³/ngày đêm (bao gồm thất thoát, dự phòng 14%, nước dùng cho bản thân nhà máy 10% lưu lượng trung bình).

4. Về quy mô công suất và tổng mức đầu tư dự án:

Từ những nội dung về dân số, nhu cầu sử dụng nước hiện nay và định hướng phát triển đến năm 2030, Sở Xây dựng đề nghị Ban Quản lý Khu kinh tế hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư với nội dung quy mô công suất và tổng mức đầu tư như sau:

4.1. Về quy mô:

a) Giai đoạn 1: Đầu tư xây dựng trạm bơm cấp 1, tuyến ống nước thô (công suất 3.200m²), cụ thể:

- Xây dựng trạm bơm nước thô khai thác nước sông Sê San công suất: 3.200 m³/ngày đêm. Trong giai đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị cho công suất 1.600m³ và 02 tổ máy (trong đó: 01 tổ hoạt động và 01 tổ máy dự phòng).

- Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô chiều dài khoảng 9,1Km dẫn nước về trạm xử lý nước hiện hữu với công suất của đường ống 3.200m³/ngày đêm.

- Xây dựng trạm biến áp 3P-22/0,4 kV đường dây trung thế để cấp điện tại trạm bơm cấp 1.

- Xây dựng bể chứa nước sạch 600m³ tại trạm xử lý nước (trạm bơm cấp 2) và các hạng mục phụ trợ khác tại trạm bơm cấp 2.

b) Giai đoạn 2: Tiếp tục đánh giá nhu cầu sử dụng nước để làm cơ sở để xuất đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục tại trạm bơm cấp 2 đạt công suất cả hệ thống là 3.200m³/ngày đêm.

4.2. Về tổng mức đầu tư dự kiến của dự án: 32,554 tỷ đồng, đầu tư cho giai đoạn 1 của dự án.

Trên đây là ý kiến của Sở Xây dựng, đề nghị Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh nghiên cứu triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (để biết);
- Lưu: VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Sở Xây
dựng
Tỉnh Gia Lai
28.04.2020
14:17:12
+07:00

Trịnh Văn Sang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số 2374/UBND-KTTH

V/v giao nhiệm vụ lập báo cáo
đề xuất chủ trương đầu tư các
dự án khởi công mới năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 24 tháng 11 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và
Đầu tư về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021;

UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các
huyện, thị xã, thành phố lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cho các dự án khởi
công mới năm 2021.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách
nhiệm lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư
công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; gửi báo cáo đề xuất chủ
trương đầu tư về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25/11/2020. Sau khi danh mục
các dự án khởi công mới năm 2021 được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh sẽ bố trí
kinh phí chuẩn bị đầu tư cho các dự án này.

Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của các sở, ngành có liên quan, tổ
chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

Nhận được công văn này, yêu cầu các sở, ban, ngành, thuộc tỉnh và UBND các
huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện.

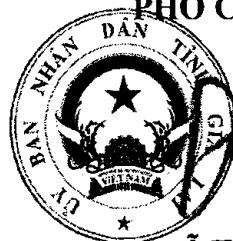
Noi nhận:

- Nhu trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, GTVT,
NN&PTNT, Xây dựng, TTTT (p/h);
- Lưu VT, NL, CNXD, KGVX, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tiến Đông

TÊN NHÓM DỰ ÁN		Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	TMDT dự kiến	Dự kiến kế hoạch năm 2021	Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
18	Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	Xây dựng trạm nước thô khai thác nước sông Sê San công suất 3200m3/ngày đêm (giai đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị công suất 1600m3/ngày đêm); XD mới tuyến ống dẫn nước thô dài 9,2Km; trạm biến áp, bể chứa nước sạch 600m3; các hạng mục phụ trợ	2021	32.000	32.000	BQL khu kinh tế tỉnh	
19	Hạ tầng di tích lịch sử Tây Sơn thượng đạo	Gia Lai	Bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử Vườn mít - cánh đồng cỏ Hầu; đường từ khu di tích Vườn mít - cánh đồng cỏ Hầu đến vườn thực nghiệm Asean 6,8km, đường vào khu di tích lịch sử Tây Sơn thượng đạo (đoạn từ nền nhà và Hồ nước vào kho tiền ông Nhạc 2km; đường vào hòn đá ông Nhạc 0,9Km; đường vào khu sinh thái Đồi thông Hà Tam 1,1Km	2021-2022	40.000	20.000	Sở VHTT và DL	
20	Đầu tư xây dựng Trạm kiểm dịch động vật Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm	Gia Lai	- Trạm KĐDV Song An; Các trạm quản lý bảo vệ rừng (3 trạm QL BVBR của BQL RPH Ia Tơ; 1 trạm QL BVBR của BQL RPH Nam Phú Nham; 1 trạm kiểm lâm địa bàn huyện Khang)	2021	6.500	6.500	Sở NNPTNT	
21	Hạt kiểm lâm huyện Đak Đoa	Đak Đoa	Nhà làm việc cấp III 2 tầng DTS 460m2; nhà công vụ cấp IV 1 tầng DTS 280 m2; các hạng mục phụ	2021	4.000	4.000	Sở NNPTNT	
III XÓ SÓ KIẾN THIẾT					100.000	100.000		
1	Trường THPT Phan Bội Châu, TP. Pleiku	Pleiku	Nhà học lý thuyết, thực hành + hành chính, nhà đa năng và các hạng mục phụ	2021	14.000	14.000	Sở Giáo dục và Đào	
2	Trường THPT Lý Thường Kiệt, thị xã Ayun Pa	Ayun Pa	Nhà học bộ môn, trang thiết bị và các hạng mục phụ	2021	10.000	10.000	Sở Giáo dục và Đào	
3	Đầu tư hệ thống giáo dục thông minh	Gia Lai	Xây dựng trường học thông minh; Xây dựng hệ thống E-learning (học trực tuyến)	2021	18.000	18.000	Sở Giáo dục và Đào	
4	Trung tâm y tế thị xã An Khê	An Khê	Công trình cấp III 02 tầng DTXD 500m2, DTS 1000m2 gồm 12 phòng bệnh và các hạng mục phụ; đầu tư trang bị hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại	2021	18.000	18.000	Sở Y tế	
5	Đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện	Gia Lai	Đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện, trung tâm y tế	2021	40.000	40.000	Sở Y tế	
B NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG					745.000	175.000		
1	Các Dự án Bảo vệ và phát triển rừng	Gia Lai	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất 11.000ha, trồng rừng phòng hộ 700ha, các công trình bảo vệ rừng và hỗ trợ trồng cây phân tán	2021-2025	160.000	10.000	Sở NNPTNT	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84 /UBND-KTTH
V/v điều chỉnh nội dung giao
nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ
trương đầu tư các dự án khởi
công mới năm 2021

Gia Lai, ngày 23 tháng 01 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và
Đầu tư về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021;

UBND tỉnh điều chỉnh nội dung giao nhiệm vụ (tại Văn bản số 2374/UBND-
KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh) cho các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và
UBND các huyện, thị xã, thành phố lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cho các
dự án khởi công mới năm 2021.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách
nhiệm rà soát, điều chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo đúng quy định
của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; gửi
báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của các sở, ngành có liên quan,
tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

Nhận được công văn này, yêu cầu các sở, ban, ngành, thuộc tỉnh và UBND
các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, GTVT,
NN&PTNT, Xây dựng, TTIT (p/h);
- Lưu VT, NL, CNXD, KGVX, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

DÃP HÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tiến Đông



	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế đã trình UBND tỉnh	Thời gian KC-HT	TMDT dự kiến	Dự kiến kinh phí năm 2021	Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Dự kiến Chủ đầu tư	Ghi chú
14	Đường nông thôn Nhàm Hồ, huyện Chư Pah	Chư Pah	Dài 6,7km, mặt đường bê tông nhựa rộng 7,5m	2021-2022	70.000	10.000	UBND huyện Chư Pah	UBND huyện Chư Pah	Đáp ứng nhu cầu giao thông và mở rộng đô thị, kè nới lề ven biển góp phần phát triển kinh tế xã hội
15	Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai	Bức Cơ	Công trình sử dụng tài liệu thông tin và các dữ liệu được đầu tư xây dựng và hệ thống tuyến ống nhằm cung cấp nước tại khu trung tâm. Đầu tư bổ sung một số hạng mục sau: - Xây dựng trạm nước thô: Xây dựng mới trạm bơm nước thô khai thác n้ำ từ sông Sê San công suất 3.200 m3/ngày đêm. Trong giải đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị cho công suất 1.600 m3/ngày đêm, bao gồm 2 bơm máy bơm (01 máy bơm hoạt động, 01 máy bơm dự phòng). - Xây dựng mui tuyến ống dẫn nước thử chiều dài 9,2km dẫn nước về trạm xử lý nước hiện hữu với công suất 04 bơm (03 2.000 m3/ngày đêm). - Xây dựng trạm biến áp 3P-220/4 KV ở 7,6 km đường dây trung thế để cấp điện tại trạm bơm cấp I và chiếu sáng bảo vệ. - Xây dựng mới bể chứa nước sạch 600m3. - Hoàn chỉnh các hạng mục phụ trợ khác.	2021	32.000	32.000	BQL khu kinh tế tỉnh	BQL khu kinh tế tỉnh	Vài năm gần đây do biến đổi khí hậu, nền tảng lượng mưa và thương người chảy về rất ít, nguồn nước thô lấy tại suối Ia Kre hiện tại không đáp ứng được lưu lượng khai thác của nhà máy, nước mặn đục, hàm lượng chất hữu cơ cao vào mùa mưa nên việc đầu tư xây dựng trạm bơm lấy nguồn nước thô từ sông Sê San là cần thiết nhằm đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng tăng của khu vực cửa khẩu, đảm bảo có số hộ tầng phục vụ cửa khẩu được nâng cao, điều kiện làm việc và sinh sống của người dân và doanh nghiệp. Nhờ đó cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống và môi trường chung đồng dân cư hiện giờ, bảo đảm về chính trị, vĩ quát phòng, an ninh khu vực biên giới cũng như góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh
19	Hà tầng di tích lịch sử Tây Sơn thương đạo	Gia Lai	Hà tầng giao thông và các di tích, khu du lịch: Kết cấu mặt đê trồng bê tông xi măng, gồm các phần: * Nhánh 1: Diện dài: Km0+00m (Khu di tích Vườn mít - Cảnh đồng cỏ Hồi), Diện cuối: Km7+00m (Vườn mít thuộc nghiêm Asean), Chiều dài: tuyến khoảng: L= 7,0Km, Địa điểm: Huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. * Nhánh 2: Diện dài: Km0+00m (Giáp đê trồng lúa trang), Điểm cuối: Km0+580m (Hòn đá ông Nhạc), Tảng chiều dài tuyến khoảng: L= 0,58Km, Địa điểm: Huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. * Nhánh 3: Diện dài: Km0+00m (Giáp đê trồng BTEXM); Điểm cuối: Km1+000m (Orông mòn hòn hỏi); Tảng chiều dài tuyến khoảng: L= 1,0Km; Địa điểm: Huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.	2021	20.000	20.000	Sở VHTT và DL	Sở VHTT và DL	Đầu tư, bảo tồn tại khu di tích Vườn mít - Cảnh đồng Cỏ Hồi để thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, không để di tích bị xuống cấp, lún chìm hoặc bị hủy hoại, xây dựng các hạng mục tại di tích để trở thành nơi giữ gìn, giao lưu văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trong khu vực, đồng thời kết hợp với phục vụ tham quan du lịch, tạo điều kiện kinh doanh dịch vụ - du lịch, ngành nghề truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn.
20	Đầu tư xây dựng Trạm kiểm dịch động vật Song An An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm	Gia Lai	+ Trạm kiểm dịch động vật Song An (tổng số 6 An Khê): Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 110 m ² , nhà nuôi nhốt, giếng khoan và các hạng mục phụ. + Trạm quản lý bảo vệ rừng Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Tel, huyện Ia Pa: Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 95 m ² , giếng khoan và các hạng mục phụ. + Trạm quản lý bảo vệ rừng Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Phú Nhâm, huyện Chư Pah: Công trình cấp IV, 1 tầng, DTXD: 95 m ² ; giếng khoan và các hạng mục phụ. + Trạm Kiểm lâm địa bàn Xã Lò Lù, huyện Kbang: Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 95 m ² ; giếng khoan và các hạng mục phụ.	2021	6.500	6.500	Sở NNPTNT	BQL các dự án DTXD tỉnh	việc đầu tư dự án sẽ đem lại những hiệu quả chủ yếu sau: Dự án sẽ thực hiện đem lại hiệu quả cao về chất lượng ngành nói riêng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng cho huyện nói chung. Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc là trực tiếp tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện tốt các mục tiêu của ngành. Trạm KDDV Song An tại xã Song An thị xã An Khê, các trạm quản lý bảo vệ rừng và trạm kiểm lâm gồm Xã Ia Tel thuộc huyện Ia Pa, xã Ia Ila thuộc huyện Chư Pah, xã Lo Ku thuộc huyện Kbang. Các đây, cùng với sự phát triển chung của tỉnh từ nhiều nguồn vốn đầu tư khác nhau, có sỡ Hà tầng của các trạm đê tảng bước được cải thiện. Tuy nhiên nguồn vốn từ ngân sách cho xây dựng có hạn chế, nên việc đầu tư xây dựng mới phục vụ ngày nay còn thu hẹp đồng bộ chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.
21	Hạt kiểm lâm huyện Đak Đoa	Dak Đoa	+ Nhà làm việc: Công trình cấp III, 1 tầng; DTXD: 355m ² . + Nhà công vụ: Công trình cấp III, 1 tầng; DTXD: 150 m ² . + Nhà để xe, giếng khoan và các hạng mục phụ.	2021	4.000	4.000	Sở NNPTNT	BQL các dự án DTXD tỉnh	việc đầu tư dự án sẽ đem lại những hiệu quả chủ yếu sau: Dự án sẽ thực hiện đem lại hiệu quả cao về chất lượng ngành nói riêng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng cho huyện nói chung. Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc là trực tiếp tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện tốt các mục tiêu của ngành.
III. XÓ SỐ KIẾN THIẾT									
1	Trường THPT Phan Báu Châu, TP. Pleiku	Pleiku	+ Nhà học 12 phòng: Nhà 04 tầng, cấp 03, DTXD = 444,0 m ² ; DT sàn = 1.776,0 m ² . + Thiết bị nhà học 12 phòng: bàn ghế học sinh, giáo viên, bảng chống hỏa chó 12 phòng học và tủ 2 ngăn cho thư viện. + Nhà vệ sinh học sinh, cầu nôi, mương và công thoát nước mưa, hệ thống điện, chống sét, PCCC, cấp nước và các hạng mục phụ.	2021	14.000	14.000	Sở Giáo dục và Đào tạo	BQL các dự án DTXD tỉnh	- Với việc đầu tư xây dựng các hạng mục cho Trường THPT Phan Báu Châu, thành phố Pleiku cùng với sự phát triển chung của tỉnh, c/ sô Hà tầng được nâng cấp đáp ứng nhu cầu về c/ sô vật chất, trang thiết bị đầy đủ, đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất để nâng cao chất lượng giáo dục và an ninh, thu hút học sinh sinh viên, giáo viên, tăng hiệu quả sử dụng đất, đồng thời kết hợp với việc đáp ứng yêu cầu thực tế về c/ sô vật chất của trường và đảm bảo điều kiện cho sự phát triển bền vững của địa phương.

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

Dự án: Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước
Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Công văn số 765/SXD-QLCL ngày 24/4/2020 của Sở Xây dựng về việc rà soát quy mô công suất và tổng mức đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh;

Căn cứ Công văn số 1098/BNG-UBBG-m ngày 04/5/2020 của Bộ Ngoại giao về việc triển khai dự án đầu tư xây dựng Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Công văn số 1730/BQP-TM ngày 14/5/2020 của Bộ Quốc phòng về việc tham gia ý kiến thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Công văn số 1749/BCA-ANKT ngày 22/5/2020 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Tờ trình số 2356/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;

Thực hiện Công văn số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021.

Ban Quản lý Khu kinh tế đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét trình UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

2. Dự án nhóm: Dự án hạ tầng kỹ thuật, nhóm C.

3. Người quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

4. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai.

5. Địa điểm thực hiện dự án: xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

vực cửa khẩu, UBND tỉnh đã cho phép đầu tư mở rộng thêm tuyến ống nhánh phân phối và dài nước 100m³. Năm 2019, Trạm cấp nước được đầu tư nâng cấp một dây chuyên xử lý nước hiện đại với công suất 1.000m³/ngày đêm.

Qua quá trình khai thác sử dụng, tại thời điểm hiện tại công suất khai thác thực tế vào khoảng 250 - 300 m³/ngày đêm do nguyên nhân sau: Vài năm gần đây do biến đổi khí hậu (hạn hán) nên lưu lượng nước từ thượng nguồn chảy về rất ít, nguồn nước thô lấy tại suối Ia Krel hiện tại không đáp ứng được lưu lượng khai thác của nhà máy, nước suối đục, hàm lượng chất hữu cơ cao vào mùa mưa.

Từ lý do trên nên việc đầu tư xây dựng trạm bơm lấy nguồn nước thô từ sông Sê San là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước cũng như đảm bảo hiệu quả đầu tư, đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng tăng của khu vực cửa khẩu trong giai đoạn mới, đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ cửa khẩu được nâng cao, điều kiện làm việc và sinh sống của người dân và doanh nghiệp tại Cửa khẩu được cải thiện.

1.2. Các điều kiện chuẩn bị đầu tư:

- Thông báo số 1827-TB/TU ngày 28/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết luận hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các văn bản của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Công văn số 4122/VP-KTTH ngày 03/12/2019 của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai về việc đề xuất triển khai kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương thực hiện một số dự án cấp bách năm 2019.

- Công văn số 1098/BNG-UBBG-m ngày 04/5/2020 của Bộ Ngoại giao về việc triển khai dự án đầu tư xây dựng Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh, tỉnh Gia Lai;

- Công văn số 1730/BQP-TM ngày 14/5/2020 của Bộ Quốc phòng về việc tham gia ý kiến thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh, tỉnh Gia Lai;

- Công văn số 1749/BCA-ANKT ngày 22/5/2020 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến thực hiện dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh, tỉnh Gia Lai;

- Công văn số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021.

1.3. Sự phù hợp với quy hoạch:

- Phù hợp với quy hoạch Khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Vị trí lấy nước thô tại trạm bơm cấp 1 thuộc địa phận Việt Nam, đảm bảo ổn định về an ninh chính trị, không có tranh chấp với nước bạn Campuchia.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

- Hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu làm việc của các cơ quan chức năng hoạt động tại cửa khẩu, thu hút đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng khang trang tạo ra môi trường làm việc năng động hiện đại cho cán bộ, công chức, tạo tiền đề cho công cuộc cải cách hành chính, tạo sự thuận lợi, thông thoáng cho việc thông quan.

- Xây dựng một số hạng mục thuộc mạng hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt và đáp ứng nhu cầu hiện tại của Khu kinh tế cửa khẩu, nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

- Xây dựng vị trí lấy nước ổn định về chất lượng và lưu lượng cung cấp cho nhà máy xử lý nước để đảm bảo tính ổn định, bền vững về lâu dài cho hệ thống cấp nước Khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh với trọng tâm là giải quyết vấn đề cấp bách về nhu cầu nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

2.2. Đánh giá hiện trạng và qui mô đầu tư:

2.2.1 Đánh giá hiện trạng:

Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh được đầu tư xây dựng vào năm 2004. Đến năm 2008 UBND tỉnh Gia Lai cho phép đầu tư xây dựng nhà máy nước. Quy mô gồm Trạm bơm cấp 1 và nhà máy xử lý nước công suất 800 m³/ngày đêm cung cấp nước sạch cho Khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, nguồn nước thô lấy từ suối Ia Krel bơm về trạm xử lý sau đó cấp đến các điểm tiêu thụ trong khu vực cửa khẩu.

Năm 2019, Trạm cấp nước được đầu tư nâng cấp một dây chuyền xử lý nước hiện đại với công suất 1.000m³/ngày đêm, mục đích là cấp nước sinh hoạt cho hơn 200 hộ dân đang sinh sống và hơn 40 dự án đầu tư xây dựng tại cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Tuy nhiên, lưu lượng cấp nước sạch hiện nay không đáp ứng được nhu cầu của khu vực cửa khẩu. Lý do: hiện nay nguồn nước thô lấy từ suối Ia Krel không đảm bảo lưu lượng cho nhà máy hoạt động: mùa khô nguồn nước cạn kiệt, mùa mưa nước rất đục, hàm lượng tạp chất hữu cơ cao nên trữ lượng nước xử lý không đáp ứng nhu cầu dùng nước hàng ngày.

2.2.2 Qui mô đầu tư:

- Nhóm dự án: nhóm C.
- Cấp công trình: cấp III.

a. Nhu cầu sử dụng nước hiện tại: 632 m³/ngày đêm.

- Cung cấp nước cho hơn 200 hộ dân đang sinh sống tại Khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.
- Cung cấp nước cho 40 dự án do Doanh nghiệp đầu tư và đang hoạt động tại Khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.
- Cung cấp cho cán bộ làm việc trong các cơ quan quản lý hành chính, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh.
- Cung cấp cho hành khách xuất nhập cảnh lưu thông qua cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

Số liệu cụ thể được khảo sát, tính toán như sau:

- Dân số đang sinh sống tại cửa khẩu: $200 * 4 = 800$ (người).
- Số cán bộ làm việc trong các cơ quan quản lý hành chính, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh...: **300 cán bộ**.
- Dân số là lao động làm việc thường xuyên tại các Doanh nghiệp đầu tư tại Cửa khẩu là: **300 người**.
- Số lao động thời vụ làm việc cho các doanh nghiệp: $40 * 40 = 1.600$ (người).
- Dân số tạm trú dưới 6 tháng quy đổi về dân số đô thị, được tính theo công thức (Căn cứ theo Mục 2, Phụ lục 3 do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13):

$$N_0 = 2 * N_t * m / 365$$

Trong đó:

N_t : Dân số tạm trú dưới 6 tháng quy đổi về dân số đô thị (người).

N_t : Tổng số lượt khách đến tạm trú ở khu vực nội thành, nội thị và ngoại thành, ngoại thị dưới 6 tháng (người).

m: số ngày tạm trú trung bình của một khách (ngày), m=3.

Theo số liệu xuất nhập cảnh tại Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh năm 2019 (Báo cáo số 186/BC-ĐLT ngày 14/12/2019 của Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh về kết quả công tác quản lý, bảo vệ biên giới năm 2019) thì tổng số người nhập và xuất cảnh trong cả năm 2019 là:

$$38.907 + 39.467 + 11.511 + 11.529 = 101.414 \text{ (người)}.$$

Từ đó số dân tạm trú dưới 6 tháng quy đổi về dân số đô thị như sau:

$$N_0 = 2 * 101.414 * 3 / 365 = 1.667 \text{ (người)}.$$

* Tổng số dân sử dụng nước tại Khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu năm 2020:

$$800 + 300 + 300 + 1.600 + 1.667 = 4.667 \text{ (người).}$$

Bảng tính nhu cầu sử dụng nước (TCXDVN 33:2006):

Ký hiệu	Hạng mục công việc	Số lượng	Điễn giải	Ghi chú
N	Số dân cung cấp nước năm 2020	4.667		người
T	Tỷ lệ dùng nước	90%		
q	Tiêu chuẩn dùng nước	100		l/ngày đêm
Q _{sh}	Nước dùng cho sinh hoạt	420,3	N*q/1000	m ³ /ngày
Q _{cc}	Nước phục vụ công cộng	42	10% Q _{sh}	m ³ /ngày
Q _{tm}	Nước dùng cho dịch vụ, thương mại	42	10% Q _{sh}	m ³ /ngày
Q _{tb}	Lưu lượng nước nước tiêu thụ trung bình/ngày	504	Q _{tm} +Q _{sh} +Q _{cc}	m ³ /ngày
Q _{tt}	Nước thất thoát và dự phòng	57,5	14% Q _{tb}	m ³ /ngày
Q _{bt}	Nước dùng cho bản thân nhà máy nước	70,6	10% Qtb+Qtt	m ³ /ngày
Q _{ngày}	Lưu lượng ngày đêm	632	Qtt+Q _{tb} +Q _{bt}	m ³ /ngày

b. Định hướng cấp nước đến năm 2030: 3.180 m³/ngày đêm.

- Cung cấp nước cho người dân sinh sống và làm việc tại Khu trung tâm.
 - Cung cấp nước cho hoạt động của các Doanh nghiệp tại Khu trung tâm.
 - Cung cấp nước cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại Khu công nghiệp Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.
 - Cung cấp nước cho người dân hai xã lân cận là xã Ian Nan và xã Ia Dom.
 - Nước sử dụng cho công cộng, dịch vụ.
- * Số liệu được tính toán dự báo cụ thể như sau:
- Dân số tăng tự nhiên tại Khu trung tâm:
- Áp dụng công thức: $N_t = N_0 * (1+a)^t$

Trong đó:

- N_t : qui mô dân số vào năm dự báo là năm 2030.
- N_0 : Dân số dự báo vào năm hiện tại là năm, $N_0 = 800$.
- a : tỷ lệ tăng dân số, $a = 1,59\%$ (lấy tỷ lệ tăng dân số của huyện Đức Cơ theo số liệu niêm giám thống kê năm 2018 của huyện Đức Cơ).
- t : số năm dự báo là 10 năm.

$$\text{Theo đó: } N_t = 800 * (1 + 1,59\%)^{10} = 937 \text{ (người).}$$

- Số cán bộ làm việc trong các cơ quan quản lý hành chính, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh...: **300 cán bộ**.

- Dân số là lao động làm việc thường xuyên tại các Doanh nghiệp đầu tư tại Cửa khẩu là: **300 người**.

- Số lao động thời vụ làm việc cho các doanh nghiệp: $40 * 40 = 1.600$ (người).

- Dân số tạm trú dưới 6 tháng quy đổi về dân số đô thị, được tính theo công thức (Căn cứ theo Mục 2, Phụ lục 3 do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13):

$$N_0 = 2 * N_t * m / 365$$

Trong đó:

N_0 : Dân số tạm trú dưới 6 tháng quy đổi về dân số đô thị (người).

N_t : Tổng số lượt khách đến tạm trú ở khu vực nội thành, nội thị và ngoại thành, ngoại thị dưới 6 tháng (người).

m : số ngày tạm trú trung bình của một khách (ngày), $m=3$.

Theo số liệu xuất nhập cảnh tại Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh năm 2019 (Báo cáo số 186/BC-ĐLT ngày 14/12/2019 của Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh về kết quả công tác quản lý, bảo vệ biên giới năm 2019) thì tổng số người nhập và xuất cảnh trong cả năm 2019 là:

$$38.907 + 39.467 + 11.511 + 11.529 = 101.414 \text{ (người).}$$

Từ đó số dân tạm trú dưới 6 tháng quy đổi về dân số đô thị như sau:

$$N_0 = 2 * 101.414 * 3 / 365 = 1.667 \text{ (người).}$$

* Tổng số dân dự kiến tại Khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu năm 2030:

$$937 + 300 + 300 + 1.600 + 1.667 = 4.804 \text{ (người).}$$

Bảng tính dự kiến cấp nước định hướng đến năm 2030
(TCXDVN 33:2006)

Ký hiệu	Hạng mục công việc	Số lượng	Diễn giải	Ghi chú
N	Dân số tính toán đến năm 2030	4.804		người
T	Tỷ lệ dùng nước	90%		
q	Tiêu chuẩn dùng nước	100		l/ngày đêm
Q _{sh}	Nước dùng cho sinh hoạt	432,36	N*q/1000	m ³ /ngày
Q _{cc}	Nước phục vụ công cộng	43,23	10% Q _{sh}	m ³ /ngày
Q _{dv}	Nước dùng cho dịch vụ, thương mại	43,23	10% Q _{sh}	m ³ /ngày
Q _{dk}	Nước dự kiến cung cấp ngoài khu trung tâm cho hai xã lân cận Ia Dom và Ia Nan	129,7	30% Q _{sh}	m ³ /ngày
Q _{kcn}	Nước dùng cho KCN	2.109,41	S*d*t	m ³ /ngày
s	Diện tích xây dựng nhà máy	106,54	133,17*80% ha	Diện tích nhà máy 133,17 ha
d	Tiêu chuẩn dùng nước	22,0	m ³ /ha/ngày	
t	Tỷ lệ dùng nước	90%		
Q _{tb}	Lưu lượng nước nước tiêu thụ trung bình/ngày	2.628,2	Q _{dv} +Q _{sh} +Q _{cc} +Q _{kcn} +Q _{dk}	m ³ /ngày
Q _{tt}	Nước thất thoát và dự phòng	262,8	10% Q _{tb}	m ³ /ngày
Q _{bt}	Nước dùng cho bẩn thân nhà máy nước	289,1	10% Q _{tb} +Q _{tt}	m ³ /ngày
Q _{ngày}	Lưu lượng ngày đêm (làm tròn)	3.180	Q _{tt} +Q _{tb} +Q _{bt}	m ³ /ngày

c. Quy mô đầu tư:

* **Giai đoạn 1:** Tổng mức đầu tư: 32.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ đồng chẵn*).

Hiện tại nhà máy cấp nước (trạm bơm cấp 2) chỉ tận dụng được hệ thống xử lý nước được đầu tư xây dựng năm 2019 và hệ thống tuyến ống nhánh cung cấp nước tại Khu trung tâm. Như vậy cần phải đầu tư:

1. Xây dựng trạm bơm nước thô khai thác nước sông Sê San công suất 3.200 m³/ngày đêm. Trong giai đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị cho công suất 1.600m³, chia làm 02 tổ máy (01 tổ máy dự phòng).
2. Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô với tổng chiều dài 9,2km dẫn nước về trạm xử lý nước hiện hữu với công suất đường ống 3.200m³/ngày đêm.
3. Xây dựng trạm biến áp 3P-22/0,4 kV và 7,6 Km đường dây trung thế để cấp điện tại trạm bơm cấp 1 và chiếu sáng bảo vệ.
4. Xây dựng bể chứa nước sạch 600m³.
5. Các hạng mục phụ trợ khác.

* **Giai đoạn 2:** Tiếp tục đánh giá nhu cầu sử dụng nước để làm cơ sở để xuất đầu tư hoàn chỉnh các hạng mục tại trạm bơm cấp 2 đạt công suất cả hệ thống là 3.200m³/ngày đêm.

2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư:

- Năm trong quy hoạch Khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh đã phê duyệt, nguồn nước ổn định và hợp pháp, đã có thỏa thuận vị trí xây dựng với cơ quan quản lý chuyên ngành.

- Giao thông: Khu vực xây dựng nằm tiếp giáp với đường Quốc lộ 19 và đường tuần tra biên giới.

- Cấp điện: Khu vực đã có đường dây trung thế và hạ thế đi theo đường giao thông.

- Cấp thoát nước: theo hệ thống cấp thoát nước đã được xây dựng hiện có tại Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

2.4 Các công tác cần triển khai để thực hiện dự án:

- Vị trí dự kiến đặt trạm bơm thuộc Lô số 2, Khoảnh 7, tiểu khu 680, xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai; hiện trạng là Đất trống, thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, diện tích 0,031 ha.

- Diện tích đất xây dựng trạm bơm cấp I đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Nghị quyết số 232/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 và thông qua danh mục công trình dự

án có chuyên mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Nghị quyết số 233/NQ-HĐND ngày 09/7/2020.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

3.1. Dự kiến tổng mức đầu tư: 32.000 triệu đồng.

3.2. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bao đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

Năm	Nguồn vốn NSTW (triệu đồng)	Hoặc Nguồn vốn NSDP (triệu đồng)	Nguồn vốn khác (triệu đồng)
- Giai đoạn 1: Năm 2021		32.000	

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

5.1. Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án.

Số TT	Hạng mục	Thành tiền
1	Chi phí xây dựng công trình	24.763.111.000
2	Chi phí thiết bị	1.769.966.000
3	Chi phí quản lý dự án	557.195.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.065.081.000
5	Chi phí khác	664.820.000
6	Dự phòng	2.179.827.000
	Tổng mức đầu tư (làm tròn)	32.000.000.000

5.2. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành (nếu có): Theo quy định của nhà nước.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư kinh tế-xã hội:

6.1. Đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

- Công trình xây dựng phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, toàn bộ diện tích đất để thực hiện xây dựng công trình không phát sinh chi phí di dời, tái định cư cho nhân dân khu vực xây dựng công trình.

- Tác động của quá trình xây dựng tới môi trường: Trong quá trình xây dựng có thể thay đổi một số nhân tố gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường xung quanh:

+ Tác động do rác và nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình ăn ở, sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án.

+ Ô nhiễm bụi, khí thải, tiếng ồn, rung trong quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng, máy móc thi công vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị xây dựng, công nghệ và phụ trợ, gây tác động trực tiếp lên công nhân thi công và môi trường xung quanh.

+ Ô nhiễm do khí thải, tiếng ồn của các phương tiện giao thông trong khu vực của dự án, tác động trực tiếp lên công nhân và môi trường xung quanh.

+ Ô nhiễm do nước mưa chảy tràn (ứ đọng nước mưa, sinh lầy,...) trên khu vực dự án.

+ Ô nhiễm chất thải rắn từ các hoạt động xây dựng chủ yếu là xà bần, sắt vụn, gỗ cốt pha và nguyên liệu rơi vãi, vv...

+ Các dạng sự cố tai nạn lao động và cháy nổ do quá trình thi công, lao động và hoạt động tồn chứa nguyên vật liệu.

+ Trong đó, các nguồn tác động chủ yếu gồm: bụi, khí thải, tiếng ồn, rung, nước thải, rác thải, sự cố tai nạn lao động và cháy nổ, song chủ yếu có tính chất tạm thời, gián đoạn và sẽ chấm dứt khi hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng dự án trên.

6.2. Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường:

* Trong giai đoạn thi công cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phun nước chống bụi đường giao thông, các khu vực phát sinh bụi cao.

- Lắp đặt các thiết bị giảm tiếng ồn cho các thiết bị có độ ồn cao như máy phát điện, khí nén, máy khoan....

- Các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng cát, đá cần dùng bạt để tránh vật liệu rơi vãi, phát sinh bụi.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến trong quá trình thi công xây dựng.

- Đối với các công trình cao tầng cần có bạt che chắn bằng vải hoặc bạt để giảm thiểu bụi phát tán đi xa.

- Thiết kế chiếu sáng cho những nơi cần làm việc ban đêm.

- Trang bị đầy đủ các phương thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đồ án thi công.

- Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Xây dựng và an toàn và bảo hộ lao động đối với tất cả các hoạt động ở công trường, trong đó có cả nội quy khi đào hố sâu, đào hầm để tránh bị lún, sập.

* Không chế và giảm thiểu tác động do sinh hoạt của công nhân tại công trình:

- Xây dựng các công trình xử lý nước thải tạm thời, bố trí bãi trung chuyển rác tạm thời,...

- Rác thải sinh hoạt cần được thu dọn hàng ngày.

- Ban hành nội quy nghiêm cấm công nhân phóng uế, vứt rác sinh hoạt bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

6.3. Hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Dự án xây dựng công trình đi vào hoạt động sẽ đảm bảo nhu cầu cấp thiết về sử dụng nước của cư dân biên giới và các nhà đầu tư; là cơ sở để hình thành Khu đô thị biên giới, là trung tâm giao lưu phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ, công nghiệp. Thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư các dự án chế biến sâu vào Khu kinh tế cửa khẩu. Sự phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu có ý nghĩa quan trọng, tác động rất lớn đến quá trình phát triển của tỉnh Gia Lai cả về kinh tế - xã hội, môi trường và Quốc phòng - an ninh.

- Từ khi bắt đầu khởi công xây dựng công trình cho đến lúc hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng sẽ thu hút lượng lao động lớn, từ đó giải quyết được việc làm cho một phần lao động tại địa phương.

7. Phân chia các dự án thành phần: Không có.

8. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

8.1. Hình thức quản lý: Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư và giao cho Công ty Phát triển hạ tầng Khu kinh tế quản lý dự án.

8.2. Tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư tổ chức xây dựng công trình theo đúng các quy định của pháp luật.

Ban Quản lý Khu kinh tế đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh để Ban Quản lý có cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, CTy.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đăng Khoa

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: 1730 /BQP-TM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2020

V/v tham gia ý kiến thực hiện Dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai

KÝ KẾT

14/5/20
18/5/20

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Phúc đáp Công văn số 875/UBND-CNXD ngày 21/4/2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Gia Lai về việc tham gia ý kiến thực hiện Dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai; Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Thống nhất nội dung đề nghị của UBND tỉnh Gia Lai về chủ trương thực hiện Dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh (xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai).

2. Việc quy hoạch xây dựng các công trình trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát, giám sát và phát triển kinh tế cửa khẩu của tỉnh Gia Lai là cần thiết. Tuy nhiên, quá trình thực hiện dự án cần bảo đảm thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; các văn kiện pháp lý về biên giới mà hai nước Việt Nam-Campuchia đã ký kết; không làm ảnh hưởng đến quy hoạch thế trận quân sự khu vực phòng thủ, đường tuần tra, hệ thống đường biên, mốc giới.

3. Giao BTL Quân khu 5 chủ trì, phối hợp với BTL Bộ đội Biên phòng, các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn và cơ quan chức năng của tỉnh Gia Lai giải quyết những nội dung có liên quan đến quốc phòng, an ninh trong quá trình triển khai, thực hiện dự án. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền, các đơn vị có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Quốc phòng.

Đề nghị UBND tỉnh Gia Lai nghiên cứu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tổng Tham mưu;
- BTL: QK5, BĐBP;
- Cục Tác chiến;
- Lưu: VT, NCTH; Đính&.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Phan Văn Giang

BỘ CÔNG AN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1749 /BCA- ANKT

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2020

Tham gia ý kiến thực hiện dự án
cải tạo, mở rộng hệ thống cấp
nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc
tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai

UBND TỈNH GIA LAI

ĐẾN
Chuyển
Lưu hồ sơ số:

1521
2015.120

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Trả lời văn bản số 875/UBND-CNM ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc xin ý kiến thực hiện dự án cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai. Sau khi nghiên cứu, Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Nhất trí với chủ trương cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước cho Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh.

2. Đề nghị UBND tỉnh Gia Lai:

- Căn cứ lộ trình, quy hoạch phát triển của Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh đánh giá nhu cầu nước sạch đến năm 2030, để xác định quy mô hệ thống cấp nước phù hợp quy hoạch, bảo đảm nhu cầu người dân, hiệu quả đầu tư, Hiệp ước biên giới Việt Nam-Campuchia, quy định pháp luật, hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến dòng chảy, sạt lở bờ sông Sê San (sông suối biên giới), khu vực rừng tự nhiên, rừng phòng hộ.

- Thông báo, phối hợp với Chính quyền cùng cấp phía Campuchia, tránh các phức tạp có thể xảy ra ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao hai nước.

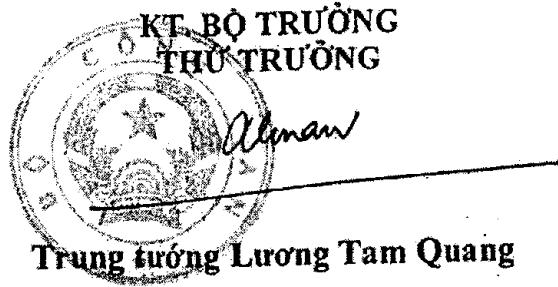
- Quá trình triển khai dự án cần thực hiện ý kiến của Bộ Quốc phòng, các quy định của Pháp luật, thường xuyên phối hợp với Công an tỉnh Gia Lai bảo đảm An ninh trật tự tại khu vực dự án.

- Có các giải pháp kiểm soát an ninh an toàn chất lượng nguồn nước như sử dụng thiết bị quan trắc, giám sát chất lượng nước, xây dựng hành lang bảo vệ, tăng khối lượng bê chúa trung gian..., phối hợp chặt chẽ với chính quyền Campuchia bảo đảm an toàn nguồn nước cấp cho nhân dân.

Bộ Công an trao đổi Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai biết./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng Tô Lâm (để b/c);
- Văn phòng BCA (để theo dõi);
- Lưu: VT, ANKT (P5).



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 232/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 09 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất
bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

Xét Tờ trình số 1264/TTr-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh Gia Lai
về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong
năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân
sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung
trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh với diện tích 196,571 ha để thực hiện 55 công
trình, dự án; dự kiến kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng 84.180.954.300
đồng (*ngân sách tỉnh: 14.120.200.000 đồng, ngân sách huyện: 27.917.624.300
đồng và nguồn vốn khác: 42.143.130.000 đồng*) và kinh phí bồi thường giải
phóng mặt bằng thực tế thực hiện theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà
nước có thẩm quyền, cụ thể như sau:

1. Thành phố Pleiku: 12 công trình, dự án với diện tích 39,65 ha và kinh
phi bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 14.803.699.300 đồng do ngân sách
tỉnh, ngân sách thành phố và nguồn vốn khác.

2. Huyện Chư Prông: 02 công trình, dự án với diện tích 1,2 ha và kinh phí
bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 300.000.000 đồng do ngân sách Trung
ương.

3. Huyện Đak Đoa: 02 công trình, dự án với diện tích 21,42 ha và kinh phí
bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 5.500.000.000 đồng do ngân sách tỉnh
và nguồn vốn khác (Vốn đầu tư của doanh nghiệp).

4. Huyện Ia Grai: 05 công trình, dự án với diện tích 0,473 ha và kinh phí
bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 3.865.000.000 đồng do ngân sách
huyện và nguồn vốn khác (Vốn đầu tư của ngành điện).

5. Huyện Chư Sê: 04 công trình, dự án với diện tích 15,53 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 11.780.680.000 đồng do ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác (Vốn đầu tư của ngành điện).

6. Huyện Kbang: 03 công trình, dự án với diện tích 0,054 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 36.000.000 đồng do ngân sách tỉnh và nguồn vốn khác (Vốn đầu tư của ngành điện).

7. Thị xã Ayun Pa: 05 công trình, dự án với diện tích 44,75 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 10.760.000.000 đồng do ngân sách thị xã và nguồn vốn khác (Nguồn vốn của Trung ương).

8. Huyện Đăk Po: 02 công trình, dự án với diện tích 2,15 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 680.000.000 đồng do ngân sách tỉnh và ngân sách huyện.

9. Huyện Phú Thiện: 06 công trình, dự án với diện tích 2,68 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 3.638.000.000 đồng do ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn khác (nguồn vốn của xã và nguồn vốn của Trung ương).

10. Huyện Mang Yang: 04 công trình, dự án với diện tích 3,92 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 3.767.575.000 đồng do ngân sách huyện.

11. Huyện Chư Puh: 02 công trình, dự án với diện tích 28,23 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 14.260.000.000 đồng do ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn khác (Nguồn vốn của Trung ương).

12. Huyện Krông Pa: 07 công trình, dự án với diện tích 36,48 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 14.790.000.000 đồng do ngân sách huyện và nguồn vốn khác (Nguồn vốn của Trung ương).

13. Huyện Đức Cơ: 01 công trình, dự án với diện tích 0,031 ha.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỌA KỲ HỌP



**Đặng Phan Chung
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH**

XI. Huyện Chư Puri			28,23		Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai	14.260.000.000	500.000.000	200.000.000	13.560.000.000	
1	Dự án Đường 6C	Các xã: Ia Hru, Ia Dreng và Ia Hia	0,50				700.000.000	500.000.000	200.000.000		
2	Dự án Đường liên huyện Chư Sê - Chư Puri - Chư Prông	Các xã: Ia Hru, Ia Dreng, Ia Hia và thị trấn Nhơn Hòa	27,73		Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai	13.560.000.000			13.560.000.000	Nguồn vốn của Trung ương
XII. Huyện Krông Pa			36,48				14.790.000.000		8.710.000.000	6.080.000.000	
1	Dự án: Sát lở bờ sông Ba khu vực xã Chư Rcam	Xã Chư Rcam	0,50		Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết số 218/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai	450.000.000			450.000.000	Nguồn vốn của Trung ương
2	Dự án Sáp xếp, ổn định dân cư tại buôn H'Lang	Xã Chư Rcam	14,8		Đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai	5.610.000.000			5.630.000.000	Nguồn vốn của Trung ương
3	Bồi thường giải phóng mặt bằng đường Cách Mạng	Thị trấn Phú Túc	0,306		Đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Krông Pa	250.000.000		250.000.000		
4	Bồi thường giải phóng mặt bằng núi giao thông Hùng Vương - Lê Hồng Phong	Thị trấn Phú Túc	0,047		Đất ở tại đô thị	Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Krông Pa	800.000.000		800.000.000		
5	Bồi thường thu hồi đất phi trường cù	Thị trấn Phú Túc	0,366		Đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Krông Pa	300.000.000		300.000.000		
6	Xây dựng bãi rác xã Ia Rinok	Xã Ia Rinok	20,00		Đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Krông Pa	7.000.000.000		7.000.000.000		
7	Hỗ trợ cơ sở hạ tầng thủy lợi Chư Gu	Xã Chư Gu	0,466		Đất trồng cây hàng năm khác	Báo cáo số 158/BC-UBND ngày 26/5/2020 của UBND huyện Krông Pa	360.000.000		360.000.000		
XIII. Huyện Đức Cơ			0,031				0				
1	Trạm bơm cấp I	Xã Ia Dom	0,031		Đất trồng thuộc quy hoạch đất rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Cơ quản lý	Công văn 720/BQLKKT-QHHTTNMT ngày 11/6/2020 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai	0				

28



Người ký: Hội đồng nhân
dân tỉnh Gia Lai
https://e签章.goi.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 15/07/2020
15:53:39 +07:00

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích
sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng
bổ sung trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 1263/TTr-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh Gia Lai
về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử
dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung trong năm
2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân
sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử
dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung trong năm
2020 gồm 15 dự án, công trình với diện tích 19,54 ha. Cụ thể như sau:

1. Thành phố Pleiku: 03 công trình, dự án với diện tích 5,609 ha (đất
trồng lúa: 0,609 ha và đất rừng phòng hộ 05 ha).
2. Huyện Ia Grai: 02 công trình, dự án với diện tích 0,031 ha (đất trồng lúa).
3. Huyện Chư Sê: 04 công trình, dự án với diện tích 8,11 ha (đất trồng lúa).
4. Huyện Chư Păh: 01 công trình, dự án với diện tích 5,17 ha (đất trồng lúa).
5. Huyện Phú Thiện: 02 công trình, dự án với diện tích 0,25 ha (đất
trồng lúa).
6. Huyện Mang Yang: 01 công trình, dự án với diện tích 0,06 ha (đất
trồng lúa).

7. Huyện Chư Pưh: 01 công trình, dự án với diện tích 0,278 ha (đất trồng lúa).

8. Huyện Đức Cơ: 01 công trình, dự án với diện tích 0,031ha (đất rừng phòng hộ).

(Có danh mục chi tiết kèm theo).

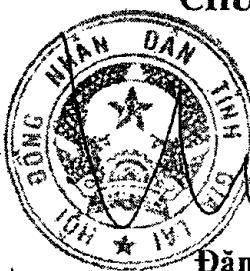
Điều 2. Giao UBND tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Noi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỌA KỲ HỌP



Đặng Phan Chung
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH

1	Dự án Hỗn hợp cát lù kết hợp phát điện Đăk Bla	Xã Hà Tây	5,17	Đất trồng lúa	Tờ trình số 194/2020/TTr-KONIA ngày 28/5/2020 của Công ty TNHH KONIA Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Kon Tum
V. Huyện Phú Thiện			0,25		
1	Trạm y tế xã	Xã Ia Peng	0,1	Đất trồng lúa	Báo cáo số 255/BC-UBND ngày 28/5/2020 của UBND huyện Phú Thiện
2	Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu Quốc lộ 25	Xã Ia Piar	0,15	Đất trồng lúa	Quyết định số 1628/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải
VI. Huyện Mang Yang			0,06		
1	Chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn	Xã Đăk Yă	0,06	Đất trồng lúa	Quyết định số 423/QĐ-CT ngày 29/9/2011 của UBND huyện Mang Yang
VII. Huyện Chư Pưh			0,278		
1	Dự án Đường 6C	Các xã: Ia Hru, Ia Dreng và Ia Hla	0,278	Đất trồng lúa	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai
VIII. Huyện Đức Cơ			0,031		
1	Trạm bơm cấp I	Xã Ia Dom	0,031	Đất rừng phòng hộ	Công văn 720/BQLKKT-QHHTTNMT ngày 11/6/2020 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai

7A

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / 2020 của UBND tỉnh Gia Lai đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các Đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ Mười bảy, HĐND tỉnh khóa XI.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai do Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai quản lý dự án.

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng vị trí lấy nước thô ổn định về chất lượng và lưu lượng cung cấp cho nhà máy xử lý nước. Đảm bảo tính ổn định, bền vững về lâu dài cho hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh với trọng tâm là giải quyết vấn đề cấp bách về nhu cầu nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

Công trình sử dụng lại hệ thống xử lý nước đã được đầu tư xây dựng và hệ thống tuyến ống nhánh cung cấp nước tại khu trung tâm. Đầu tư bổ sung một số hạng mục sau:

- Xây dựng trạm nước thô: Xây dựng mới trạm bơm nước thô khai thác nước sông Sê San công suất 3.200 m³/ngày đêm. Trong giai đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị cho công suất 1.600 m³/ngày đêm, bao gồm 2 tổ máy bơm (01 máy bơm hoạt động, 01 máy bơm dự phòng).

- Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô chiều dài 9,2km dẫn nước về trạm xử lý nước hiện hữu với công suất đường ống 3.200 m³/ngày đêm.
 - Xây dựng trạm biến áp 3P-22/0,4 kV và 7,6 km đường dây trung thế để cấp điện tại trạm bơm cấp 1 và chiếu sáng bảo vệ.
 - Xây dựng mới bể chứa nước sạch 600m³.
 - Hoàn chỉnh các hạng mục phụ trợ khác.
- 3. Nhóm dự án:** Nhóm C.
- 4. Tổng mức đầu tư (dự kiến):** 32 tỷ đồng.
- 5. Cơ cấu nguồn vốn:** Ngân sách tỉnh (dự kiến nguồn tiền sử dụng đất))
- 6. Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.
- 7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án (dự kiến):** Năm 2021.
- 8. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn:** Không quá 02 năm.
- 9. Cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện:** Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
2. Giao UBND tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này báo cáo HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ Mười bảy thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu VT-TH.

CHỦ TỊCH